(Mẫu này bị sửa đổi bởi Điểm g Khoản 7 Điều 1 Thông tư 40/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/07/2025)

(Mẫu dưới đây đã bao gồm nội dung sửa đổi)

Mẫu số: **05/KK-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng … năm … /Quý … năm ...

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: …

[04] Tên người nộp thuế:……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | - | | | |

[06] Địa chỉ: ……

[07] Xã/ phường/đặc khu: ..... **[08]** Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:……..**[10]** Fax:.....**[11]** Email: .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):……

[13] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | - | | | |

[14] Hợp đồng đại lý thuế: Số: .....Ngày: .....

[15] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	**Tổng số người lao động:**	**[16]**	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	**[17]**	Người	
2	**Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]**	**[18]**	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	**[19]**	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	**[20]**	Người	
3	**Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]**	**[21]**	VNĐ	

3.1	Cá nhân cư trú	**[22]**	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	**[23]**	VNĐ	
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	**[24]**	VNĐ	
4	**Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí**	**[25]**	VNĐ	
5	**Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]**	**[26]**	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	**[27]**	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	**[28]**	VNĐ	
6	**Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]**	**[29]**	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	**[30]**	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	**[31]**	VNĐ	
6.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	**[32]**	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên: ……
Chứng chỉ hành nghề số:.....

…, ngày ... tháng … năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong tháng/quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

- Kỳ khai thuế theo tháng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng hoặc trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập lựa chọn khai thuế theo tháng.

- Kỳ khai thuế theo quý áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống, bao gồm cả tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.